

I N L A C O - H P

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI
INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2008



Trụ sở chính

4 Nguyễn Trãi - quận Ngô Quyền
Thành phố Hải Phòng
Tel : 031.3826867/3826348/3826802
Fax : 031.3826838
Email : inlaco hp@inlaco hp.com.vn

Hanoi Branch :so 4 Tran Hung Dao Str., Hoan Kiem District., Ha Noi City , Tel / Fax : 84 - 4.9334582

HCMC Branch : 33 Trinh Van Can.,District 1, Hochiminh City; Tel :84 - 8.9151032/34 ; Fax:84 - 8.9151033

Nội dung

GIỚI THIỆU CÔNG TY	2
Những sự kiện quan trọng	2
Giới thiệu về công ty	4
Lĩnh vực kinh doanh	5
Quá trình phát triển	5
Định hướng phát triển	7
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008	8
Định hướng năm 2009	9
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
Báo cáo tình hình tài chính	11
Những thay đổi về vốn cổ đông	12
Cổ tức	12
Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2008	13
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	15
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	20
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	21
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	31
Các dữ liệu thống kê về cổ đông	31

I - LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Những sự kiện quan trọng

◆ Ngày 02/02/1991 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 45/QĐ/TCCB về việc thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Văn phòng Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày 29/04/1992 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 253/QĐ-TCCB về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thành một doanh nghiệp có đầy đủ tư cách pháp nhân trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày **29/06/1993** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 1296/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước : Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài trực thuộc Cục Hàng hải Việt nam với số vốn kinh doanh 239.000.000 đồng.

◆ Ngày **19/05/1998** thực hiện chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21/04/1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và công văn số 349/TCTL ngày 06/05/1998 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc đánh giá phân loại, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, toàn thể cán bộ chủ chốt của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài đã họp và thống nhất ký tên đề nghị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho phép được cổ phần hoá 100% công ty.

◆ Ngày **07/01/1999** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài – doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần.

◆ Ngày **13/03/1999** tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên do ông Nguyễn Xuân Hòa nguyên Giám đốc công ty Hợp tác lao động với nước ngoài làm Chủ tịch, Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên; Đại hội đã thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và phương án sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm 1999 – 2001.

Khi thành lập, vốn điều lệ của công ty là 3.500.000.000đ, trong đó phần vốn Nhà nước do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm đại diện sở hữu chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

◆ Ngày 24/03/1999 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 cho Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

◆ Tháng 8 năm 2004 vốn điều lệ công ty được tăng lên 6.000.000.000đ, trong đó chia cổ tức thưởng cho cổ đông hiện hữu 1.500.000.000đ và phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu 1.000.000.000đ với giá chào bán 15.000đ/cổ phần.

◆ Ngày 16/12/2005 Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký giao dịch cổ phiếu số 09/TTGDHN-ĐKGD cho công ty và ngày 26/12/2005, cổ phiếu của công ty đã tiến hành giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **ILC**.

◆ Ngày 13 tháng 01 năm 2007, Công ty khánh thành và đưa vào sử dụng toà nhà 5 tầng trên diện tích đất 250m² tại số 4 Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Toà nhà vừa được làm trụ sở chính của Công ty vừa được công ty sử dụng để cho thuê văn phòng làm việc, làm tăng thêm doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

◆ Ngày 19/03/2007 công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10/9 (*cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 9 cổ phần*) với tổng số cổ phần tăng thêm : **539.082 cổ phần**, nâng vốn điều lệ công ty lên : **11.390.820.000 đồng**.

◆ Ngày 18/9/2007 công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng với số cổ phiếu phát hành : **2.907.093** cổ phiếu cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và chào bán đấu giá qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Kết quả, công ty đã chào bán thành công **2.907.010 cổ phiếu** thu được số tiền **96.491.820.000 đồng**, trong đó thặng dư vốn cổ phần là : **67.421.720.000 đồng**.

Ngày 12/11/2007, Hội đồng quản trị công ty đã họp và thống nhất việc chia thưởng bằng cổ phiếu cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty qua các thời kỳ từ năm 1999 đến 2006 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007, với số cổ phiếu thưởng là : **27.960 cổ phiếu**.

Như vậy qua các đợt tăng vốn trong năm 2007, vốn điều lệ công ty đến ngày 31/12/2008 là : **40.740.520.000 đồng** tương ứng với **4.074.052 cổ phần**, trong đó vốn nhà nước chiếm tỷ lệ 24,85% và do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là đại diện.

◆ Ngày 28/08/2008 tại danh sách chốt cổ đông Công ty của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, lần đầu tiên Công ty có số lượng cổ đông vượt quá con số 1.000, đây là mốc đánh dấu công ty thực sự trở thành công ty đại chúng, được sự quan tâm của đông đảo các nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Giới thiệu về công ty

Tên công ty : Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Tên tiếng Anh : International Labour and Services Stock Company
Tên giao dịch : INLACO – HP
Trụ sở chính : số 4 Nguyễn Trãi – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng
Điện thoại : 031.3826867/3551652/3826802/ 3826348/3550996
Fax : 031.3826838
Email : inlacoHP@hn.vnn.vn ; inlacoHP@inlacoHP.com.vn
Mã số thuế : 0200344784
Logo của công ty :



Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

Địa chỉ : P507, số 4 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại/Fax : 04.39334582

Chi nhánh công ty tại PT. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : số 33 Trịnh Văn Cấn, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08.39151032/39151034
Fax : 08. 39151033

Công ty là :

- ▶ Doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
- ▶ Thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam – VSA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam - VISABA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Lĩnh vực kinh doanh

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp ngày 24/03/1999 và qua 2 lần thay đổi, Công ty có các lĩnh vực hoạt động chính như sau :

- Tổ chức tuyển và đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên đi hợp tác lao động với nước ngoài;
- Môi giới, đại lý và trực tiếp xuất khẩu lao động;
- Vận tải biển trong và ngoài nước kết hợp với đào tạo thuyền viên;
- Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận hàng hoá và môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển và sửa chữa nhỏ cho tàu biển trong và ngoài nước;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

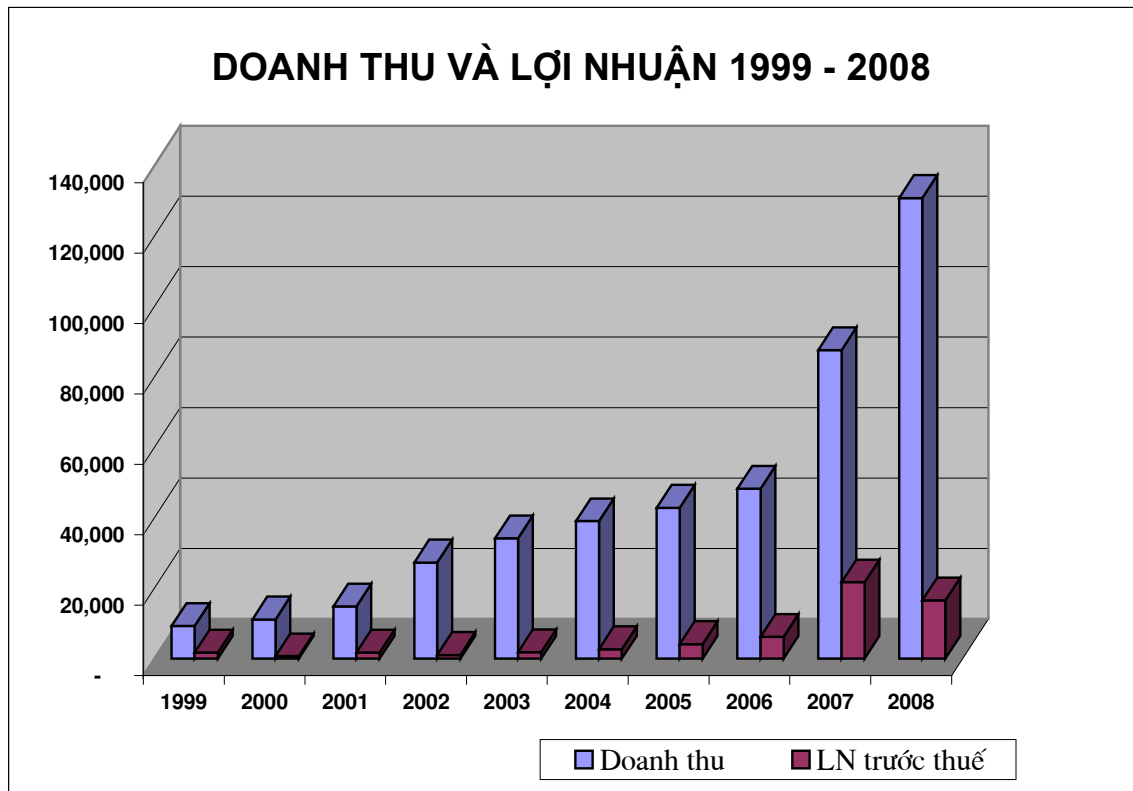
Ngoài ra công ty còn được Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội cấp **Giấy phép Hoạt động xuất khẩu lao động** - Giấy phép số 85/LĐTBXH-GPXMLĐ cấp ngày 25 tháng 10 năm 2004 và được cấp lại bằng “**Giấy phép Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài**” số 81/LĐTBXH-GP ngày 14/03/2008.

Quá trình phát triển

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước là một doanh nghiệp được hình thành trên cơ sở cổ phần hoá công ty Hợp tác lao động với nước ngoài , đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt nam theo quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO - HP) - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần

Qua 10 năm hoạt động theo mô hình mới, được sự chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam , sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước , sự chia sẻ, hợp tác của các bạn hàng, sự ủng hộ và tin tưởng của cổ đông công ty, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị , Ban giám đốc và tập thể người lao động, công ty đã từng bước phát triển qua từng năm.

Là một công ty khi cổ phần hoá với số vốn nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn : vốn điều lệ của công ty có 3,50 tỷ đồng; cơ sở vật chất lúc đó chỉ có tàu Phà lại với trọng tải 4.375 DWT đã 38 tuổi chỉ khai thác được trên tuyến nội địa và 4 gian nhà cấp 4 làm văn phòng công ty tại số 4 Nguyễn Trãi, với 160 cán bộ nhân viên và sĩ quan thuyền viên., doanh thu năm đầu tiên chỉ đạt 9,2 tỷ đồng, sau 10 năm đã tăng hơn 14 lần , mức độ tăng trưởng bình quân đạt hơn 34%/năm. (xem biểu đồ doanh thu và lợi nhuận 1999-2008)



Bằng nguồn vốn tích lũy và sự ủng hộ của các cổ đông, công ty đã phát triển được đội tàu với tổng số trọng tải 33.000DWT, với phạm vi hoạt động khắp châu Á. Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty từng bước trưởng thành, đã được nhiều chủ tàu trong và ngoài nước biết đến nay công ty đã có quan hệ cho thuê sĩ quan thuyền viên với 9 chủ tàu nước ngoài và 20 chủ tàu trong nước. Thuyền viên của công ty đã có mặt ở trên nhiều cảng của châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Đối với cổ đông của công ty, công ty luôn duy trì mức trả cổ tức hợp lý trên cơ sở của kết quả sản xuất kinh doanh, tỷ lệ trả cổ tức từ 12%/năm trong những năm đầu, từ năm 2001 đến nay công ty duy trì mức trả cổ tức 15%/năm, chưa kể những lần cổ đông được nhận cổ tức thưởng.

Qua từng năm phấn đấu cho đến ngày hôm nay công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được những thành quả nhất định, ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín của công ty trên thương trường trong và ngoài nước. Thương hiệu INLACO HAIPHONG càng ngày càng được các chủ tàu, các khách hàng trong và ngoài nước biết đến.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Một số chỉ tiêu thể hiện mức độ tăng trưởng của công ty
Giai đoạn 10 năm từ 1999 đến 2008

Chỉ tiêu	Năm 1999	Năm 2009	Tăng trưởng (lần)
Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó : Vốn điều lệ</i>	4.376.341.679 3.500.000.000	126.593.600.621 40.740.520.000	11,64 28,93
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	12,503	31,237	2,50
Tổng giá trị tài sản <i>Trong đó : Giá trị TSCĐ</i>	5.636,692.185 1.399.907.678	246.435.080.785 217.474.295.059	43,72 155,35
Lao động	160	460	2,88
Doanh thu	9.257.251.087	130.829.088.029	14,13
Lợi nhuận trước thuế	1.746.721.493	16.535.192.451	9,47
Số liệu về đội tàu			
- Số lượng tàu	01	05	5,00
- Tấn trọng tải DWT	4.375	33.000	7,54
- Vùng hoạt động	Nội địa	Châu Á	

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty : đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững nhằm tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát huy hết công suất cũng như các nguồn lực của công ty

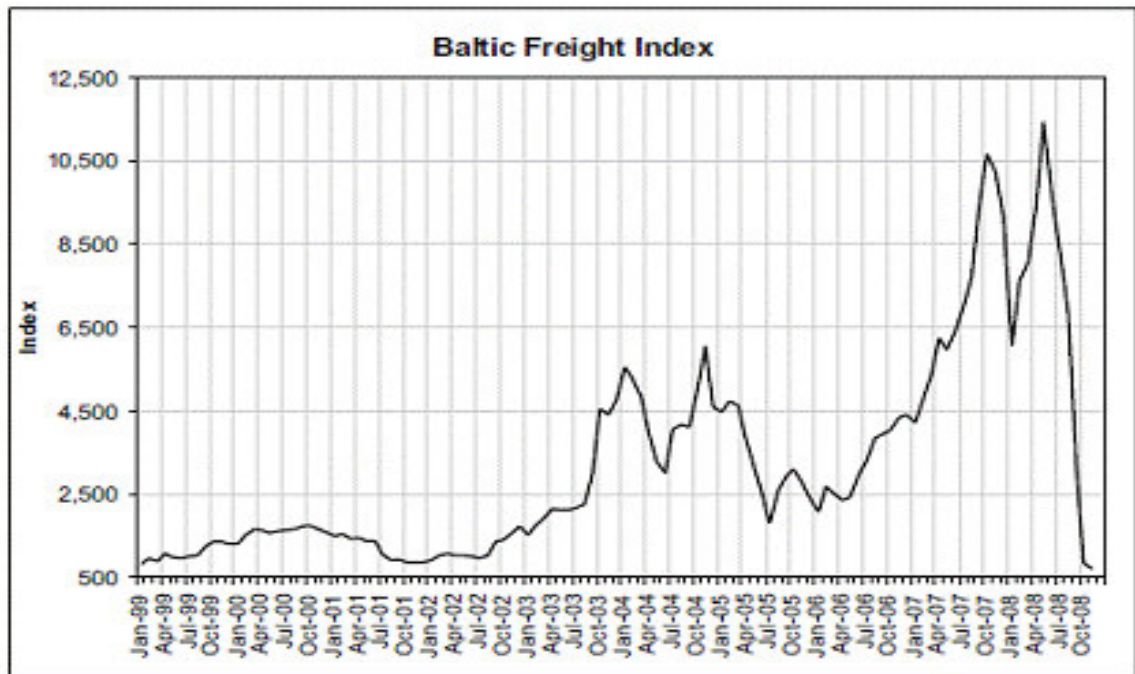
Chiến lược phát triển chung và dài hạn :

- Tập trung vào lĩnh vực đào tạo để tạo nguồn sĩ quan thuyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng tăng của các chủ tàu trong và ngoài nước, phấn đấu trở thành một trong những công ty cho thuê “Thuyền viên” hàng đầu của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu “INLACO HAIPHONG”.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển đội tàu vận tải biển để nâng cao năng lực vận tải của đội tàu cũng như tăng thêm phương tiện để huấn luyện thực hành cho đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty.
- Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động, kết hợp với làm dịch vụ cho thuê văn phòng.

II - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2008 là một năm , thị trường vận tải biển kể cả trong nước và quốc tế gặp rất nhiều khó khăn và theo nhận định của nhiều chuyên gia về kinh tế hàng hải những sự kiện xảy ra trong năm 2008 có lẽ chỉ xảy ra duy nhất một lần trong đời, đó là một năm chứng kiến rõ rệt hai chu kỳ : nửa đầu năm phát triển bùng nổ kỷ lục, nửa đầu năm sau chứng kiến sự xuống dốc không phanh và dữ dội nhất, giá thuê tàu giảm thấp kỷ lục trong một thời gian ngắn. Chỉ số BDI (Baltic Dry Index) , một chỉ số đo lường sức khỏe của thị trường thuê tàu từ lúc đạt kỷ lục 11.793 điểm vào ngày 20/5/2008 đã giảm đến mức thấp kỷ lục , chỉ còn 663 điểm vào ngày 05/12/2008 do sự suy giảm của thị trường (giảm tới 94,37% so với thời điểm đạt mức cao nhất). ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế toàn cầu và các vấn đề về tài chính thương mại đã gửi thị trường cước ở mức thấp kỷ lục.



Nguồn : Bloomberg

Lĩnh vực xuất khẩu lao động cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn nhân lực có trình độ để đáp ứng nhu cầu thị trường và thị trường cung ứng lao động cũng có nhiều biến động. Nhưng với tinh thần chủ động, và khai thác tối ưu các nguồn lực của công ty, nên công ty vẫn đạt và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.

Theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán , tổng tài sản của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2008 đạt 246,435 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản cố định là : 201,545 tỷ đồng; nguồn vốn chủ sở hữu đạt 126,593 tỷ đồng, trong đó thặng dư vốn cổ phần là : 67,421 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 17,496 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Về kết quả sản xuất kinh doanh, tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 đạt 130,829 tỷ đồng bằng 118,93% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 16,535 tỷ đồng bằng 100,21% so với kế hoạch.

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Inlaco Land và phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện các bước công việc để tổ chức thành lập Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Inlaco Land, tuy nhiên do tình hình biến động của thị trường, nên chỉ có 344 nhà đầu tư nộp tiền để tham gia vào dự án, với tổng số tiền thu được 3.465.200.000đ. Việc thu hút vốn của các nhà đầu tư chỉ đạt 17,68% so với số vốn cần theo kế hoạch của dự án. Trước diễn biến xấu của thị trường, Hội đồng quản trị công ty đã quyết định tạm dừng việc thực hiện dự án và hoàn trả lại tiền cho các nhà đầu tư.

Việc phát hành 203.700 cổ phiếu theo chương trình chọn lọc cho người lao động trong công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng chưa thực hiện được do tình hình thị trường chứng khoán không thuận lợi.

Định hướng năm 2009

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục bị tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, trong đó ngành vận tải biển là một trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất, năm 2009 sẽ là một năm đầy thử thách đối với ngành vận tải biển nói chung và đối với công ty nói riêng.

Thời điểm phục hồi của thị trường sẽ không xảy ra trước khi tình hình tài chính toàn cầu ổn định trở lại, điều này dự đoán khó có thể xảy ra trong năm 2009. Vận tải biển giờ đây đang phải trong cảnh đối mặt với muôn vàn khó khăn và các chủ tàu phải vận động để tồn tại và khẳng định mình.

Trong bối cảnh của thực tiễn như vậy, Hội đồng quản trị công ty định hướng một số chiến lược phát triển chính của công ty trong thời gian tới như sau:

Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Nhằm mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, INLACO HAIPHONG sẽ đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty sẽ cố gắng và phấn đấu điều hành hoạt động của công ty một cách có hiệu quả nhất, trong đó tập trung vào một số giải pháp sau:

- Quan hệ tốt với các bạn hàng truyền thống, đẩy mạnh các hoạt động khai thác thị trường nhằm tăng các nguồn thu nhập của công ty, chống lỗ và suy thoái.
- Chỉ đạo sát sao, quyết liệt tàu trong quá trình khai thác, quản lý kiểm tra giám sát việc sử dụng nhiên liệu, vật tư, hạn chế hao hụt, tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành vật tư, sửa chữa để loại bỏ các chi phí không cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tăng cường khâu quản lý và tiết kiệm các chi phí của bộ máy văn phòng công ty và các chi nhánh.
- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ sĩ quan thuyền viên
- Tranh thủ thời cơ thị trường suy giảm, giá tàu tương đối hạ để đầu tư phát triển đội tàu nhằm nâng cao năng lực vận tải, phương tiện đào tạo thuyền viên nhằm tăng khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường vận tải biển và xuất khẩu sĩ quan thuyền viên trong các năm tới.

Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp :

- Thực hiện tốt Quy chế quản trị công ty áp dụng đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán để việc quản lý và quản trị đạt được hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Hệ thống quản lý an toàn trên Văn phòng công ty cũng như trên các tàu để thực hiện tốt Bộ luật ISM code và Bộ luật ISPS.

Thực hiện tốt công tác “Quan hệ cổ đông”

Trong thời gian qua hình ảnh của công ty đã được một phần bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường quan tâm, số lượng cổ đông của công ty ngày càng lớn, vì vậy hoạt động IR – Quan hệ cổ đông sẽ được Hội đồng quản trị công ty đẩy mạnh nhằm truyền tải kịp thời, chính xác các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin khác có liên quan đến cổ đông.

Tăng cường chế độ đãi ngộ và chính sách thu hút người lao động

Trong bất kỳ điều kiện nào, dù thị trường cảngng trưởng hay suy giảm, INLACO HAIPHONG luôn quan tâm đến đội ngũ lao động, có chính sách đãi ngộ thích hợp để thu hút lực cán bộ nhân viên, đặc biệt lượng là sĩ quan thuyền viên có trình độ, có kinh nghiệm đã làm việc trên các tàu của nước ngoài.

Thực hiện việc trả lương và thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và theo thị trường.



CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
1	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản (%)	88,25	62,95
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)	11,75	37,05
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47,26	53,40
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52,74	46,60
2	Khả năng thanh toán		
2.1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,55	1,40
2.2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,49	1,33
3	Tỷ suất sinh lời		
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	12,64	24,78
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%) (*)	9,10	21,31
3.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	6,71	7,95
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	4,83	6,84
3.3	Tỷ suất LN trên nguồn vốn chủ sở hữu		
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	9,16	14,68

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 công ty đã hết thời gian được ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán tại Sở/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm 2008 : 31.237đồng/cổ phiếu

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ KTPL}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

2. Vốn chủ sở hữu và giá trị cổ phiếu theo sổ sách của công ty trong 10 năm từ 1999 đến 2008 (Tại thời điểm 31/12)

Đơn vị : Đồng

Năm	Vốn chủ sở hữu	Số cổ phần	Giá trị cổ phiếu theo sổ sách
1999	4.376.030.988	350.000	12.503
2000	4.638.667.358	350.000	13.253
2001	5.311.950.990	350.000	15.177
2002	5.209.967.651	350.000	14.886
2003	5.657.592.323	350.000	16.165
2004	7.700.484.584	598.980	12.856
2005	8.738.357.500	598.980	14.589
2006	12.931.549.668	598.980	21.589
2007	126.034.520.208	4.073.032	30.944
2008	126.593.600.621	4.052.732	31.237

3. Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm không có sự thay đổi về vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại vào thời điểm 31/12/2008 : **4.074.052 cổ phiếu**

- *Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng (1) : 3.936.472 cổ phiếu*
- *Cổ phiếu phổ thông chuyển nhượng có điều kiện (2): 116.260 cổ phiếu*
- *Cổ phiếu quỹ : 21.320 cổ phiếu*

Trái phiếu : công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

Cổ tức : Công ty trả cổ tức của năm 2008 của cổ phiếu phổ thông 02 đợt, trong đó :

- Đợt 1 : trả 10% (1.000đồng/cổ phiếu) cho tổng số 4.052.732 cổ phiếu với số tiền phải trả là : 4.052.732.000 đồng.
- Đợt 2 : trả 12% (1.200đồng/cổ phiếu) cho tổng số 4.052.732 cổ phiếu với số tiền phải trả là : 4.863.278.400 đồng.

Tổng 2 đợt công ty trả cổ tức là 22% với tổng số tiền trả cổ tức là : 8.916.010.400đ

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2008

4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008

Đơn vị tính : 1.000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	110.000.000	130.829.029	118,93
- Vận tải & dịch vụ hàng hải	105.200.000	125.684.872	119,47
- Cho thuê LĐ	4.500.000	4.682.125	104,05
- Cho thuê văn phòng	300.000	462.091	154,03
Lợi nhuận trước thuế	16.500.000	16.535.192	100,21
Lợi nhuận sau thuế		11.905.339	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.022	
Trả lãi cổ tức (đ/cổ phần)	1.500	2,200	146,67

4.2 Kết quả đầu tư năm 2008

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty, trong năm 2008 công ty đã thực hiện việc đầu tư mua 01 tàu . Kết quả như sau :

Đầu tư mua tàu

- Tên tàu : Inlaco Glory
- Năm đóng và nước sản xuất : 1984 tại Nhật Bản
- Loại tàu : chở hàng khô
- Trọng tải : 6.289 DWT
- Vùng hoạt động : châu Á
- Ngày nhận tàu : 07/2008
- Tổng vốn đầu tư : 68.546.908.202đ
- Nguồn vốn đầu tư : vốn tự có của công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Hình ảnh tàu “Inlaco Glory” công ty đã đầu tư



Tình hình đội tàu của công ty đến 31/12/2008 như sau :

Tên tàu	Năm đóng	Nơi đóng	Năm sử dụng	Trọng tải (Tấn)	Vốn đầu tư (VNĐ)	Khấu hao (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
Inlaco	1990	Nhật	8/2002	7.075	39.785.995.046	35.559.917.075	4.226.077.971
Inlaco Summer	1983	Đan Mạch	8/2007	5.958	14.729.129.753	2.963.294.249	11.765.835.504
Inlaco Spring	1983	Đan Mạch	9/2007	5.938	14.752.872.399	2.113.710.944	11.984.453.248
Bright KC	1991	Hàn Quốc	9/2007	7.740	123.662.700.612	18.320.400.096	105.342.300.516
Inlaco Glory	1984	Nhật	7/2008	6.289	68.546.908.202	3.567.105.284	64.979.802.918
Tổng cộng				33.000	261.477.606.012	63.179.135.855	198.298.470.157

Trong đó tàu Inlaco sẽ được khấu hao hết trong năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2009, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty như sau :

5.1. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2009
1	Doanh thu	1.000đ	88.000.000
a	- Vận tải		84.000.000
b	- Cho thuê lao động		3.600.000
c	- Cho thuê văn phòng		400.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	9.000.000
3	Đơn giá tiền lương	%/Doanh thu	18,00
a	Trả cho CBNV		17,50
b	Thù lao HĐQT & BKS		0,50

5.2. Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư mua thêm từ 01 đến 02 tàu vận tải đã qua sử dụng.

5.3. Trả lãi cổ tức năm 2009 : tối thiểu 12% năm

IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2008 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC).

Báo cáo Tài chính năm 2008 được kiểm toán (bản đầy đủ) sẽ được gửi kèm theo Báo cáo Thường niên này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2009
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.406.041.807	50.867.922.187
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.184.034.370	38.242.170.400
1. Tiền	111		2.584.034.370	1.742.170.400
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.600.000.000	36.500.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.895.257.404	7.937.268.412
1. Phải thu khách hàng	131		4.363.400.802	7.137.833.255
2. Trả trước cho người bán	132		705.405.000	314.192.010
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	7.826.451.602	485.193.147
IV- Hàng tồn kho	140	5.3	3.190.388.211	2.412.654.915
1. Hàng tồn kho	141		3.190.388.211	2.412.654.915
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.136.361.822	2.275.828.460
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		316.520.037	521.539.774
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.4	749.174.488	191.550.686
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	2.070.667.297	1.562.738.000
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		219.029.038.978	222.191.060.328
I Các khoản phải thu dài hạn	210		37.237.000	37.237.000
4. Phải thu dài hạn khác	218		37.237.000	37.237.000
II- Tài sản cố định	220		217.474.295.059	171.903.823.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	201.545.637.896	160.890.812.995
- Nguyên giá	222		266.359.101.372	205.861.848.402
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.813.463.476)	(44.971.035.407)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	6.528.588
- Nguyên giá	228		97.929.100	97.929.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.929.100)	(91.400.512)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	15.928.657.163	11.006.481.745
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		250.000.000	50.250.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.8	250.000.000	250.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258			50.000.000.000
V- Tài sản dài hạn khác	260		1.267.506.919	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.9	1.267.506.919	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		246.435.080.785	273.058.982.515

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp)

Đơn vị tính : VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		116.464.961.664	145.824.637.822
I- Nợ ngắn hạn	310		49.589.120.566	36.222.651.191
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.10	26.485.124.800	17.647.546.256
2. Phải trả người bán	312		10.911.388.960	4.691.539.073
3. Người mua trả tiền trước	313		18.742.500	786.375.762
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	3.125.804.002	1.475.048.389
5. Phải trả người lao động	315		2.991.945.819	7.859.082.938
6. Chi phí phải trả	316		413.986.322	785.783.846
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	5.642.178.163	2.977.274.927
II- Nợ dài hạn	330		66.875.841.098	109.601.986.631
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	66.762.052.500	109.418.721.776
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	5.14	40.185.348	90.504.405
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		73.603.250	92.760.450
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.15	129.970.119.121	127.234.344.693
I- Vốn chủ sở hữu	410		126.593.600.621	126.034.520.208
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.740.520.000	40.740.520.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		67.421.720.000	67.421.720.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(685.057.621)	(10.200.000)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.609.784.918	691.529.033
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		10.200.000	10.200.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		17.496.433.324	17.180.751.175
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.376.518.500	1.199.824.485
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		3.376.518.500	1.199.824.485
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		246.435.080.785	273.058.982.515

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	130.829.088.029	87.621.219.487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.829.088.029	87.621.219.487
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	108.856.765.162	66.955.157.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.972.322.867	20.666.062.413
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.092.286.988	1.716.482.091
7. Chi phí tài chính	22	6.4	11.083.409.172	4.523.219.921
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.835.019.082	4.367.879.061
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.530.830.411	7.161.014.807
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.450.370.272	10.698.309.776
11. Thu nhập khác	31		18.017.725.582	11.651.309.755
12. Chi phí khác	32		7.932.903.403	636.691.979
13. Lợi nhuận khác	40	6.5	10.084.822.179	11.014.617.776
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.535.192.451	21.712.927.552
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	5.947.679.862	2.949.305.453
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.7	(1.317.825.976)	90.504.405
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.905.338.565	18.673.117.694
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.922	4.583

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2008	Năm 2007
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	152.765.357.699	112.467.281.588
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(69.181.220.224)	(52.187.914.808)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(37.843.203.972)	(30.330.865.202)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(5.926.808.792)	(1.231.883.396)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(5.082.003.749)	(1.911.596.616)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	16.291.632.377	13.719.532.814
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(15.536.924.450)	(20.359.436.497)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.486.828.889	20.165.117.883
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(79.593.354.630)	(155.631.591.247)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	8.145.000.000	11.650.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(131.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	50.000.000.000	82.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư vốn góp vào đơn vị khác	25		(250.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.582.549.080	433.583.883
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(17.865.805.550)	(193.298.007.364)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		96.491.820.000
2. Tiền chi trả vốn góp. Mua lại cổ phiếu của DN	32	(674.857.621)	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.983.468.000	140.270.610.113
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(43.544.324.568)	(29.250.266.840)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.119.590.800)	(1.899.997.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(47.355.304.989)	205.612.165.773
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(29.734.281.650)	32.479.276.292
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	38.242.170.400	5.854.969.475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(323.854.380)	(92.075.367)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	8.184.034.370	38.242.170.400

V-BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

Địa chỉ : số 9, lô 1A, đường Trung Yên 1, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel : 04.378.32991

Fax : 04.378.32990

Email : ifc@ifcvietnam.com.vn

Website : www.ifcvietnam.com.vn

Ý kiến kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế sau khi tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam có ý kiến như sau :

- Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.
- Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động với nước ngoài tại ngày 31/12/2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

VI - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Cty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp (của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - đại diện quản lý phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên HĐQT có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Ban kiểm soát

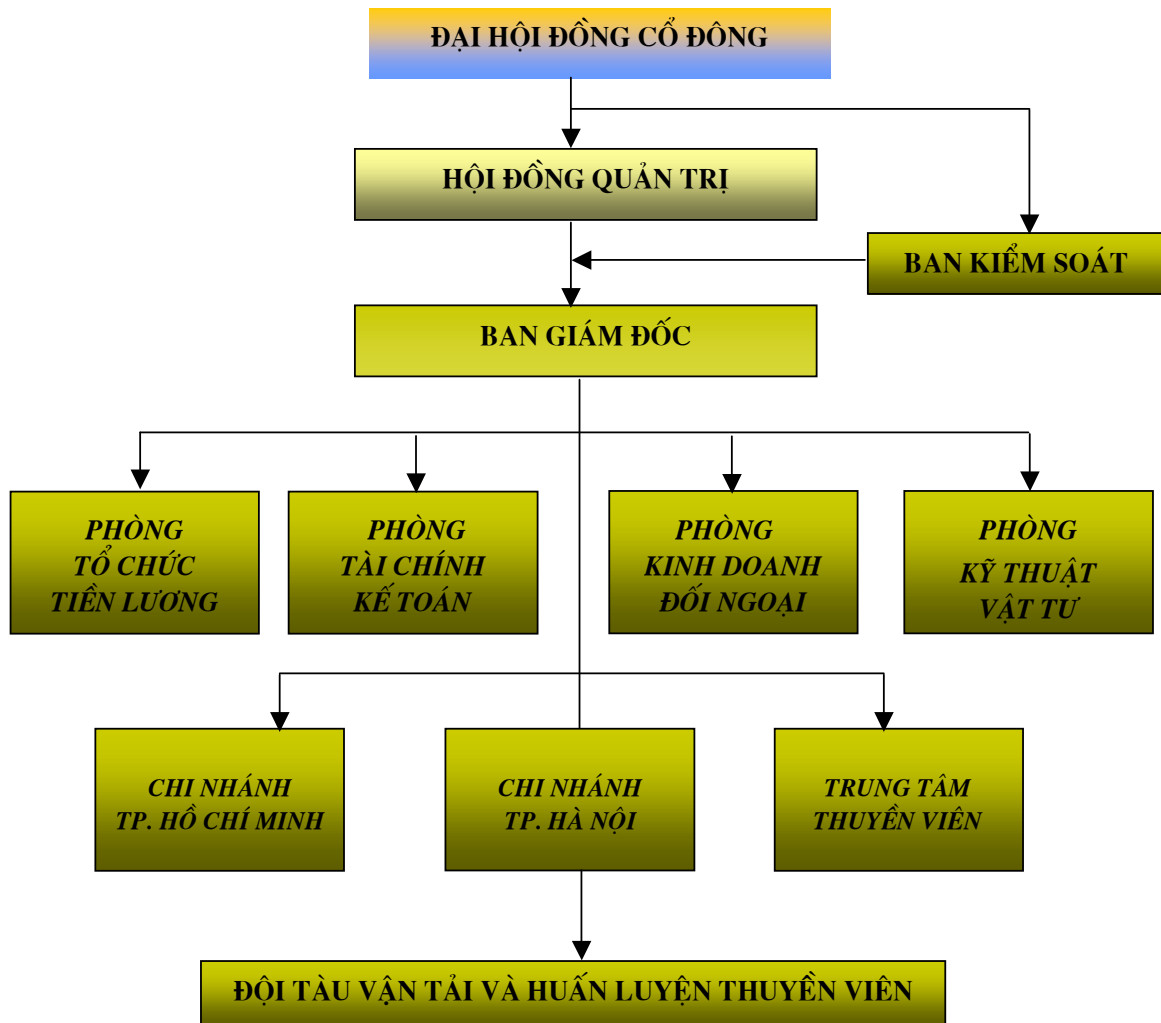
Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài gồm có 04 thành viên, trong đó có Giám đốc và 03 Phó giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành :

- Ông Lê Trung Hà : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Sĩ Tú : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Đỗ Hồng Phấn : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Hoàng Linh Sơn : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Vũ Ngọc Sinh : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Văn Thao : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Mai Thanh Bình : Ủy viên Hội đồng quản trị

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị

➤ Ông Lê Trung Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giám đốc công ty Inlaco Hải Phòng
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 03/10/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 6/84 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư kinh tế vận tải biển (tại chức)
Cao cấp chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1992 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 2001 : trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư công ty
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khóa 1 (1999 – 2001), khóa 2 (2002-2004) và là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty khóa 3 (2005-2009).
 - ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2001 và là Giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 605.422 cổ phần
- Trong đó :
 - Cổ phần cá nhân : 99.172 cổ phần
 - Cổ phần đại diện Nhà nước : 506.250 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Anh trai Lê Hải Bình nắm giữ 7.356 cổ phần.

➤ Ông Phạm Sĩ Tú – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Phó Giám đốc công ty Inlaco Hải Phòng
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 08/08/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 9/2 đường Chè Hương, quận Hải An, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Cử nhân chính trị (tại chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) và khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến năm 2002 và là Phó giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 16.400 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Đỗ Hồng Phấn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Ủy viên HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/08/1947
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 200a Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Máy tàu biển
Cử nhân chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Hiện là uỷ viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam , Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 508.960 cổ phần
- Trong đó :
 - Cổ phần cá nhân : 2.710 cổ phần
 - Cổ phần đại diện Nhà nước : 506.250 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Vợ : Hoàng Thị Kim Khanh nắm giữ 23.287 cổ phần.

➤ Ông Hoàng Linh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Phó Giám đốc công ty
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/02/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 6/297 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cử nhân Quản trị kinh doanh (tại chức)
Thạc sĩ Quản lý tàu biển - Đại học Hàng hải
Quốc tế tại Thủy Điện
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 1995 : Chuyên viên phòng Khai thác - Đại lý công ty
 - ◇ Từ 1995 – 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 71.700 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Vũ Ngọc Sinh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Cty TNHH Mê Linh
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 30/09/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 295A Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cao cấp chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) khoá 3 (2005-2009).
- Số cổ phần nắm giữ : 43.670 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Nguyễn Văn Thao – Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Chi nhánh công ty tại Hà Nội
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/08/1956

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tầng 2 số 29B Nguyễn Siêu, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 1999 : Phó giám đốc chi nhánh công ty tại Hà Nội
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Giám đốc Chi nhánh công ty tại Hà Nội từ năm 1999 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 44.935 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Mai Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Chi nhánh công ty tại TP.Hồ Chí Minh
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/04/1955
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 33 Trần Khắc Chân, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1999 đến nay.
 - ◇ Từ 1999 – đến nay : Giám đốc Chi nhánh công ty tại TP.Hồ Chí Minh
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 3 (2005-2009).
- Số cổ phần nắm giữ : 26.205 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

Ban Kiểm soát công ty gồm 03 thành viên

- Bà Lương Thu Hoài : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Quốc Chiến : Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Hồng Hải : Thành viên Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban kiểm soát

➤ **Bà Lương Thu Hoài – Trưởng Ban kiểm soát**

- Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát
Chủ tịch Công đoàn công ty
Phó phòng Tổ chức - Tiền lương công ty
- Giới tính : nữ
- Ngày sinh : 03/11/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Địa chỉ thường trú : số 33/5 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
 - ◇ Từ 2 – 12/1993 : Kế toán - Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài
 - ◇ Từ 1994 – 4/2007 : Phó phòng Tài chính - Kế toán công ty.
 - ◇ Từ 4/2007 đến nay : Phó phòng Tổ chức Tiền lương
 - ◇ Từ 4/2004 là Ủy viên Ban kiểm soát và là Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2005-2009).
- Số cổ phần nắm giữ : 48.722 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Chồng : Nguyễn Phan Long nắm giữ 30 cổ phần.

➤ **Ông Nguyễn Quốc Chiến – Thành viên Ban kiểm soát**

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Ban kiểm soát
Phó phòng Tổ chức tiền lương
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 17/06/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 298 Hàng Kênh , Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Từ 1993 – 1997 : Thủy thủ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài
 - ◇ Từ 1997 – 1998 : Thuyền phó 3 - công ty.
 - ◇ Từ 1998 – 2002 : Chuyên viên Phòng Tổ chức Tiền lương
 - ◇ Từ 2002 – 2005 : Phó phòng Tổ chức – Tiền lương
 - ◇ Từ 10/2005 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tổ chức Tiền lương
- Số cổ phần nắm giữ : 7.010 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Phạm Hồng Hải – Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại : Phó phòng Khai thác - Đối ngoại
Ủy viên Ban kiểm soát công ty
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 26/02/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 13 Chu văn An, Ngô Quyền , Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Kỹ sư Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2000 đến nay.
 - ◇ Từ 2000 - 2001 : Sĩ quan boong – Công ty Inlaco Hải Phòng
 - ◇ Từ 2001 – 2005 : Chuyên viên Phòng Khai thác - Đối ngoại
 - ◇ Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Phó phòng Khai thác - Đối ngoại từ năm 2005 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 3.464 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Anh trai Phạm Quang Hưng nắm giữ 4.550 cổ phần

Ban Giám đốc Công ty

- Ông Lê Trung Hà : Giám đốc
- Ông Phạm Sĩ Tú : Phó Giám đốc
- Ông Hoàng Linh Sơn : Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Biên : Phó Giám đốc

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Giám đốc

➤ Ông Lê Trung Hà - Giám đốc

Lý lịch đã trình tại phần danh sách thành viên Hội đồng quản trị

➤ Ông Phạm Sĩ Tú – Phó Giám đốc

Lý lịch đã trình tại phần danh sách thành viên Hội đồng quản trị

➤ Ông Hoàng Linh Sơn – Phó Giám đốc

Lý lịch đã trình tại phần danh sách thành viên Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

➤ Ông Nguyễn Văn Biên – Phó Giám đốc

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 24/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 56/280 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
 - ◇ Từ 1993 – 2002 : sĩ quan máy tàu biển
 - ◇ Từ 2003 – 2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư công ty
 - ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 7.010 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm : không

Quyền lợi của Ban giám đốc :

Ban Giám đốc công ty được hưởng tiền lương và thưởng theo quy chế quản lý và phân phối tiền lương của công ty.

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động :

Tổng số lao động hiện nay thuộc diện công ty đang quản lý đến 31/12/2008 (bao gồm cả lao động ký hợp đồng dài hạn và ngắn hạn):

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	04	0,87
Trình độ đại học	144	31,30
Trình độ cao đẳng	49	10,65%
Trình độ trung cấp	158	34,35%
Trình độ sơ cấp	105	22,83%
Tổng cộng	460	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- **Số lượng cán bộ công nhân viên văn phòng công ty (bao gồm cả các chi nhánh) : 35 người .**

Trong đó :

- Trình độ thạc sĩ : 04 người
- Trình độ kỹ sư, cử nhân : 28 người
- Trình độ cao đẳng : 01 người
- Trình độ trung sơ cấp : 02 người.

- **Số lượng sĩ quan thuyền viên : 425 người.**

Trong đó : ♦Phân loại theo trình độ

- Trình độ kỹ sư : 116 người
- Trình độ cao đẳng : 48 người
- Trình độ trung cấp : 158 người
- Trình độ sơ cấp : 103 người

♦Phân loại theo chức danh

- Sĩ quan quản lý
 - Thuyền trưởng, đại phó : 30 người
 - Máy trưởng, máy 2 : 35 người
- Sĩ quan vận hành
 - Boong (Thuyền phó 2, 3) : 52 người
 - Máy (Máy 3, 4), điện : 54 người
- Thuỷ thủ : 68 người
- Thợ máy, thợ điện : 94 người
- Thuỷ thủ trưởng : 22 người
- Thợ cả : 28 người
- Bếp, phục vụ : 42 người

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo các quy định về Pháp luật lao động như ký và thanh lý hợp đồng; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn

Công ty có tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn , trong các năm liên tục Tổ chức Đảng công ty được công nhận là “trong sạch vững mạnh”; Công đoàn công ty được Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” liên tục trong các năm.

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ban Giám đốc, Kế toán trưởng : không có thay đổi nào không bộ máy quản lý và điều hành công ty.

VII - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Khả năng về việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện mãn cán vai trò do cổ đông giao phó, trong năm 2008 HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý một lần và họp đột xuất để xem xét

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của quý trước và định hướng hành động cho quý tiếp theo cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất trong quý nhằm thực hiện từng bước kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư trong năm mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Quyền lợi của thành viên HĐQT & BKS :

Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện cho cổ đông để trực tiếp quản lý công ty, do đó quyền lợi của HĐQT cũng gắn liền với quyền lợi của cổ đông và các thành viên HĐQT và BKS được hưởng thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, với mức 0,5% doanh thu thực hiện.

Cụ thể như sau :

■ Doanh thu thực hiện năm 2008	:	130.829.088.029đ
■ Thù lao HĐQT & BKS theo định mức (0,5%)	:	654.145.440đ
■ Số thù lao HĐQT & BKS đã trả thực tế	:	616.104.000đ

Như vậy với số lượng thành viên HĐQT và BKS là 10 người, số thù lao trả bình quân một người trong năm 2008 là 5.134.200đ/ 1 tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng 24/03/2009)

Tổng số cổ đông : 931 cổ đông nắm giữ 4.052.732 cổ phiếu phổ thông do công ty phát hành (đã loại trừ 21.320 cổ phiếu quỹ). Trong đó :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	905	3.960.842	97,73%
1	Cá nhân	884	2.871.190	70,85%
	<i>Trong đó : CBNV công ty</i>	<i>71</i>	<i>738.146</i>	<i>18,21%</i>
2	Tổ chức	21	1.89.652	26,89%
	<i>Trong đó : Vinalines</i>		<i>1.012.500</i>	<i>24,98%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	26	91.890	2,27%
1	Cá nhân	25	26.890	0,66%
2	Tổ chức	1	65.000	1,60%
Tổng cộng		931	4.052.732	100,00%

Số lượng cổ đông sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Gồm 14 cổ đông nắm giữ 1.833.972 cổ phần chiếm 45,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	12	756.472	18,67%
Tổ chức trong nước	1	1.012.500	24,98%
Tổ chức nước ngoài	1	65.000	1,60%
Cộng	14	1.833.972	45,25%

Cổ đông lớn sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines : sở hữu 1.012.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

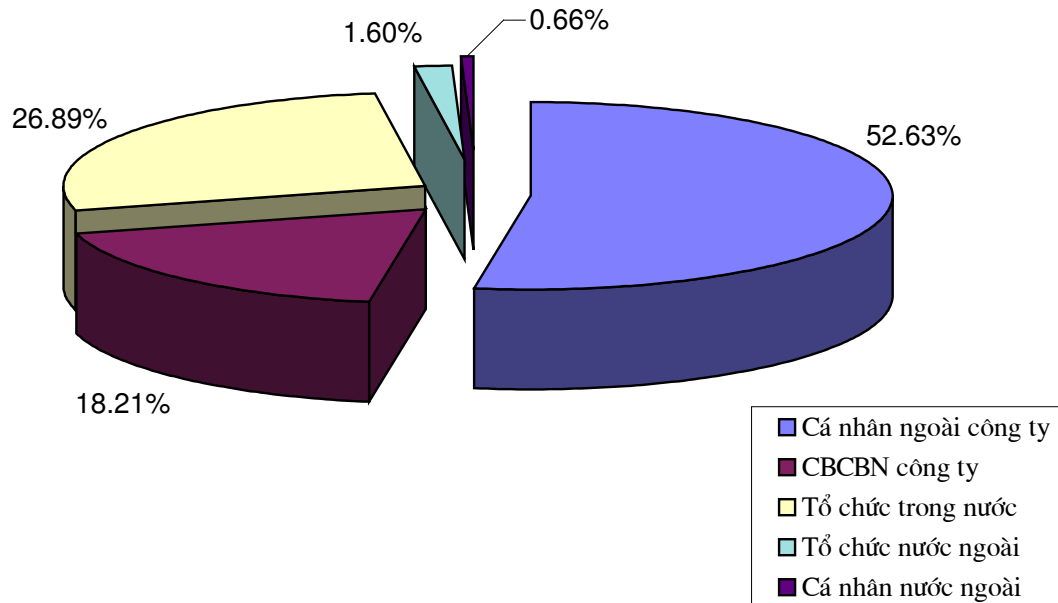
Địa chỉ : số 1 Đào Duy Anh - Đống Đa – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động :

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện , thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải;
- Cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh;
- Địa lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, chất đốt, kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Biểu đồ cơ cấu cổ đông theo sở hữu cổ phần



Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và Kế toán trưởng công ty :

12 người sở hữu và đại diện sở hữu 1.413.566 cổ phần, chiếm 34,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty (Chi tiết theo bảng kê).

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	7	1.317.292	32,50%
Ban kiểm soát	3	59.196	1,46%
Ban Giám đốc (*)	1	35.178	0,87%
Kế toán trưởng	1	1.900	0,05%
Cộng	12	1.413.566	34,88%

(*) Chỉ tính số lượng cổ phần của 1 thành viên Ban Giám đốc, vì 3 thành viên Ban Giám đốc còn lại đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Cổ đông là người nước ngoài :

23 cổ đông người, trong đó có 01 là tổ chức nắm giữ 87.090 cổ phần chiếm tỷ trọng 2,14% vốn điều lệ công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Trên đây là tóm tắt một số nội dung của Bản báo cáo thường niên năm 2008, Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG) xin gửi đến các Quý Cơ quan và các nhà đầu tư.

Trân trọng kính chào.

Hải Phòng, ngày 06 tháng 4 năm 2009

CÔNG TY INLACO HAIPHONG

TM Hội đồng Quản trị

Phó chủ tịch

Phạm Sĩ Tú

